TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2020/HS-ST
Ngày 04 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 200 tại Trụ sở , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Th,** sinh ngày 10/6/1968 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Đức Ph (Liệt sỹ); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Mai Thị L1, sinh năm 1972; Có 02 con, con lớn 26 tuổi, con nhỏ 20 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 22/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Ng,** sinh ngày 30/01/1972 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh

Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Văn Đ (Đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị Kh, sinh năm 1933; Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Có 02 con, con lớn 25 tuổi, con nhỏ 18 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2017, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019, đến ngày 23/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 1976(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

Chị Mai Thị L1, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn K, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19/12/2019. Công an huyện Yên Định nhận được tin báo tại nhà của Lê Văn Th ở thôn K, xã ĐT, huyện Yên Định đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Lực lượng Công an đã tiến hành xác minh và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Th khi đang ngồi tổng hợp bảng lô đề, với tổng số tiền là 17.000.000 đồng. Thu giữ 02 bảng lô đề, 01 chiếc bút bi mực đen, số tiền 5.750.000 đồng đưa về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Th khai: Ngày 19/12/2019 Th ở nhà bán hàng, đồng thời có bán các số lô, số đề cho người chơi có nhu cầu. Về phương thức chơi, thì giữa Th và những người chơi thỏa Th: Lấy kết quả Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày để xác định thắng thua. Số đề, số lô được quy ước là số tự nhiên có hai chữ số (tính từ 00 đến 99), người chơi có thể mua một hoặc nhiều số khác nhau. Số trúng đề là số trùng với hai số cuối giải đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày. Tỷ lệ cá cược là 01 ăn 70 lần. Số lô được tính theo điểm mua của mỗi số, mỗi điểm lô tương ứng với số tiền mua từ 22.000 đồng đến

23.000 đồng. Số trúng lô là số trùng với hai số cuối bất kỳ các giải của Xổ số kiến thiết Miền bắc trong ngày. Tỷ lệ cá cược là 01 điểm lô ăn 80.000đồng.

Quá trình điều tra xác định, trong ngày 19/12/2019, Lê Văn Th đã bán các số lô, số đề cho một số người chơi trong và ngoài địa bàn với tổng số tiền là 17.000.000 đồng. Cụ thể: Phạm Văn Ng, người cùng thôn K, xã ĐT mua 230 điểm lô. Mỗi điểm lô tương ứng với 22.000 đồng với số tiền là 5.060.000 đồng. Mua lô xiên với số tiền 220.000đồng. Mua 08 số đề với tổng số tiền là 440.000đồng. Tổng số tiền Phạm Văn Ng mua số lô, số đề là 5.720.000 đồng. Hoàng Văn B người cùng thôn mua 15 điểm lô, mỗi điểm lô tương ứng với 23.000đồng thành tiền 345.000đồng. Mua 04 số đề với số tiền 48.000 đồng và 02 lô xiên với số tiền 40.000đồng. Tổng số tiền Hoàng Văn B mua số lô, số đề là 433.000đồng. Ngoài ra Th còn bán số lô, số đề cho một số người khách qua đường Th không biết là ai, ở đâu với tổng số tiền 10.847.000đồng. Khi bán các số lô, số đề, Th ghi các số và số tiền mua tương ứng của người chơi vào 01 tờ giấy A4 (gọi là bảng đề). Sau đó Th sao lại các số lô, số đề và số tiền mua tương ứng của mỗi người vào một mảnh giấy nhỏ (gọi là các đề), ký tên phía dưới, rồi đưa cho người chơi để làm căn cứ tính thắng thua. Số tiền bán số đề ghi trong bảng với đơn vị tính là 1.000 đồng ký hiệu là "đ"; số tiền bán lô ghi trong bảng với đơn vị tính là điểm và ký hiệu là "đ". Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày (lúc này chưa có kết quả Xổ số Miền bắc mở thưởng trong ngày), Th bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra cũng đã xác định, trong ngày 19/12/2019, Th mới chỉ thu được tiền mua số lô, số đề của những người khách qua đường, không quen biết (sau khi trừ triết khấu hoa hồng) với tổng số tiền là 10.448.000 đồng. Ng và B chưa thanh toán cho Th. Số tiền có được từ bán lô, đề Th đã sử dụng mua nguyên vật liệu làm hương 4.698.000 đồng. Số tiền còn lại 5.750.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang.

Trong vụ án này còn có Hoàng Văn B mua số lô, số đề của Lê Văn Th với số tiền 433.000đồng. Tuy nhiên, B chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Yên Định đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn B theo quy định của Pháp luật. Đối với những người qua đường đã mua số lô, số đề của Th, do Th không biết rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh mở rộng vụ án.

Về vật chứng vụ án: Mảnh giấy là "các đề" Th đưa cho Phạm Văn Ng đã bị Ng đốt cháy; "Các đề" và điện thoại di động Hoàng Văn B dùng để liên lạc mua số lô, số đề với Th, B khai đã làm mất nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 bảng lô đề hiện được lưu giữ trong hồ sơ. 01 chiếc bút bi mực đen, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định. Số tiền 5.750.000 đồng và 01 điện thoại Nokia X1 thu giữ của Lê Văn Th.

Tại bả n cáo trạng số 08/CT-VKSYĐ ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị c an Lê Văn Th và Phạm Văn Ng về hành vi Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Th; Phạm Văn Ng ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s, t, x khoản 1Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn Th từ 8 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1Điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Ng từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Miễn hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm c, b khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, 01 điện thoại Nokia X1 của Th.Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 5.757.000đ. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước của Lê Văn Th số tiền 4698.000đ; của Phạm Văn Ng số tiền 5.720.000đ; Truy thu của Hoàng Văn B 433.000đ.(Bị cáo Th và Ng đã nộp trước khi mở phiên tòa)

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào ngày 19/12/2019, Lê Văn Th thực hiện hành vi bán số đề, số lô cho Phạm Văn Ng, Hoàng Văn B và một số người chơi khác. Tổng số tiền Th ghi số lô, số đề được xác định là 17.000.000 đồng. Phạm Văn Ng thừa nhận có mua số lô, số đề của Th với số tiền là 5.720.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của các bị cáo Lê Văn Th, Phạm Văn Ng. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc". Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Lê Văn Th, là người trực tiếp bán số lô, số đề cho nhiều người, số tiền lớn hơn bị cáo Ng nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Phạm Văn Ng chỉ mua số lô, số đề với bị cáo Th, với số tiền ít nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội các bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Th có bố là Liệt sỹ. Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Ng có anh trai là liệt sỹ. Sau khi phạm tội ra đầu thú. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Th được hưởng tình tiết theo điểm t, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo là phù hợp,đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

Bị cáo Th khi thực hiện hành vi phạm tội đã thu được lợi, gia đình có điều kiện kinh tế, nên phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ là phù hợp.

Bị cáo Ng khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thu được lợi gì. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Số tiền bị cáo Th có được do ghi lô, đề là 10.448.000đ, khi bị bắt cơ quan điều tra thu giữ 5.750.000 đ. Trước khi khai mạc phiên tòa bị cáo đã nộp 4.698.000đ, bị cáo Ng đã nộp 5.720.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu thu số AA/2015/0000354 và phiếu thu số *AA/2015/0000355* ngày 04/3/2020. Đây là tiền đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền đánh bạc của anh B 433.000đ là công cụ phương tiện phạm tội nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động Nokia X1 của Lê Văn Th là công cụ dùng để phạm tội, đã bị hỏng không còn giá trị và 01 chiếc bút bi là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn Th và Phạm Văn Ng phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s, t, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th **08** (*tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung 10.000.000đ

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ng **06** (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Văn Th và Phạm Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo**.** Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐT trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 5.750.000đ, tiền đánh bạc. *(Theo phiếu ủy nhiệm chi ngày 20/01/2020 của Công an huyện Yên Định).* Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Nokia X1 và 01 chiếc bút bi của Lê Văn Th *(Theo phiếu nhập kho số NK 12 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định).*

Tịch thu Lê Văn Th số tiền 4.698.000đ, Phạm Văn Ng số tiền 5.720.000đ. *(Bị cáo Th và bị cáo Ng đã nộp đủ số tiền trên trước khi khai mạc phiên tòa)*

Truy thu của Hoàng Văn B số tiền 433.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê văn Th, Phạm Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng